

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng
1.1. Tổ chức mặt bằng công trường: Bố trí trên mặt bằng các vị trí văn phòng ban chỉ huy công trình, lán trại công nhân, kho bãi tập kết vật tư vật liệu, vị trí tập kết thiết bị thi công, chất thải, bố trí công ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông nội bộ trong quá trình thi công (kèm theo bản vẽ bố trí đầy đủ vị trí các khu vực trên).	Tổ chức mặt bằng hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng (kèm theo bản vẽ bố trí đầy đủ vị trí các khu vực trên). Đạt
	Không có bản vẽ hoặc có bản vẽ nhưng bố trí không đầy đủ hoặc thuyết minh giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp. Không đạt
1.2. Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng bộ phận. Đảm bảo trình độ năng lực và điều hành gọn, hợp lý, hiệu quả.	Có sơ đồ, thuyết minh rõ trách nhiệm của từng bộ phận. Đạt
	Có sơ đồ, không có thuyết minh hoặc ngược lại hoặc không có cả hai. Không đạt
1.3. Biện pháp tổ chức thi công phù hợp với bản vẽ thiết kế thi công được duyệt và tiến độ thi công: - Giải pháp vận chuyển, cung cấp nguyên vật liệu hợp lý để đáp ứng tiến độ thi công công trình. - Giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công công trình Đường Bào lán (bờ Tây)-HTX; Hạng mục: XDM	- Đề xuất đầy đủ giải pháp vận chuyển, cung cấp nguyên vật liệu hợp lý để đáp ứng tiến độ thi công công trình. - Đề xuất đầy đủ giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công các hạng mục theo nội dung yêu cầu phù hợp với bản vẽ thiết kế thi công được duyệt và tiến độ thi công do nhà thầu đề xuất. Đạt
	Đề xuất không đầy đủ giải pháp vận chuyển, cung cấp nguyên vật liệu hợp lý để đáp ứng tiến độ thi công công trình. Không đạt

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
đường đơn BTCT M.250 (L=2.446m; B=3,5m; H=0,14m).	Hoặc Đề xuất không đầy đủ giải pháp kỹ thuật hoặc biện pháp thi công các hạng mục không phù hợp với bản vẽ thiết kế thi công được duyệt hoặc không phù hợp với tiến độ thi công do nhà thầu đề xuất.	
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

2. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Thời gian thi công - Đảm bảo thời gian thi công không vượt quá 150 ngày (có biểu đồ nhân lực, ca máy và biểu đồ cung ứng vật liệu kèm theo).	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 150 ngày (có biểu đồ nhân lực, ca máy và biểu đồ cung ứng vật liệu kèm theo).	Đạt
	- Thời gian thi công vượt quá 150 ngày - Không có biểu đồ nhân lực hoặc biểu đồ ca máy hoặc biểu đồ cung ứng vật liệu kèm theo.	Không đạt
2.2. Tính phù hợp: - Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công. - Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công.	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi.	Đạt
	Đề xuất không phù hợp.	Không đạt
2.3. Biểu tiến độ thi công thể hiện chi tiết, đầy đủ từng công việc trong mục mô tả công việc thuộc bảng kê hạng mục công việc theo Mẫu số 01A (Webform trên Hệ thống) hợp lý, khả thi phù hợp với hiện trạng thực tế công trình.	Có Biểu tiến độ thi công thể hiện chi tiết, đầy đủ từng công việc trong mục mô tả công việc thuộc bảng kê hạng mục công việc theo Mẫu số 01A (Webform trên Hệ thống) hợp lý, khả thi phù hợp với hiện trạng thực tế công trình	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không thể hiện chi tiết, đầy đủ từng công việc trong mục mô tả công việc thuộc bảng kê hạng mục công việc theo Mẫu số 01A (Webform trên Hệ thống) hợp lý, khả thi phù hợp với hiện trạng thực tế công trình.	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

3. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công đối với các hạng mục của gói thầu.	Có đề xuất đầy đủ biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công đối với các hạng mục của gói thầu và hợp lý.	Đạt
	Không đề xuất hoặc đề xuất thiếu hạng mục của gói thầu hoặc không hợp lý.	Không đạt
3.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng vật tư: + Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công; + Biện pháp bảo quản vật tư khi công trình tạm dừng thi công do mưa bão.	Có đề xuất đủ và đáp ứng các nội dung yêu cầu.	Đạt
	Không đề xuất hoặc đề xuất thiếu hoặc không hợp lý.	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

4. Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. An toàn lao động		
- Biện pháp an toàn trong quá trình thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. - Biện pháp đảm bảo an toàn cho con người trong khu vực thi công, không làm ảnh hưởng đến hoạt động của đơn vị.	Có đề xuất đủ các nội dung yêu cầu.	Đạt
	Không đề xuất hoặc đề xuất thiếu hoặc không hợp lý.	Không đạt
4.2. Vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và hiện trạng thực tế công trình, không làm ảnh hưởng đến hoạt động của đơn vị.	Có đề xuất đủ các nội dung yêu cầu hợp lý.	Đạt
	Không đề xuất hoặc đề xuất thiếu hoặc đề xuất không hợp lý.	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

5. Bảo hành:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Thời gian bảo hành 12 tháng tính từ ngày nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng.	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	Đạt
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn được xác định là đạt.	Đạt
	Tiêu chuẩn được xác định là không đạt.	Không đạt

6. Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu và thực hiện các hợp đồng trước đó.	Theo thông tin đăng tải trên hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia hoặc Báo đấu thầu: - Không vi phạm lỗi huy động được nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong quá trình thực hiện hợp đồng. - Không có Hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của Nhà thầu. - Không có gói thầu được mời thương thảo nhưng từ chối thương thảo. - Không có hợp đồng nào bị đánh giá vi phạm về chất lượng, tiến độ. - Không bị kết luận về cung cấp tài liệu thiếu trung thực khi tham dự thầu. - Không có vi phạm quy định Điều 19, Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.	Đạt
	Theo thông tin đăng tải trên hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia hoặc Báo đấu thầu: - Có vi phạm lỗi huy động được nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong quá trình thực hiện hợp đồng. - Có Hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của Nhà thầu. - Có gói thầu được mời thương thảo nhưng từ chối thương thảo. - Có hợp đồng bị đánh giá vi phạm về chất lượng, tiến độ. - Bị kết luận về cung cấp tài liệu thiếu trung thực khi tham dự thầu. - Có vi phạm quy định Điều 19, Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn được xác định là đạt.	Đạt
	Tiêu chuẩn được xác định là không đạt.	Không đạt

